

PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP DỰA TRÊN HỆ SINH THÁI TẠI HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

Trần Thị Tuyền^{1*} và Trần Thị Thanh Tâm²

¹ Viện Nông nghiệp và Tài nguyên, Trường Đại học Vinh

² Trường THPT Diên Châu 4, Nghệ An

Tóm tắt. Nghĩa Đàn là huyện miền núi ở Tây Bắc tỉnh Nghệ An, có tiềm năng phát triển nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao. Kết quả khảo sát tại huyện Nghĩa Đàn cho thấy du lịch nông nghiệp đã bước đầu phát triển dựa trên đa dạng hệ sinh thái nông nghiệp, gồm: hệ sinh thái rừng trồng, hệ sinh thái cây lâu năm, hệ sinh thái đồng ruộng và hệ sinh thái mặt nước. Các giá trị của hệ sinh thái nông nghiệp đã được khai thác và tạo ra sản phẩm du lịch như nghỉ dưỡng, trải nghiệm,... Tuy nhiên, hoạt động kinh tế này vẫn chưa có quy hoạch và định hướng cụ thể; các sản phẩm nông nghiệp đạt chất lượng cao nhưng chưa khẳng định được thương hiệu; sản phẩm du lịch hấp dẫn nhưng chưa tạo được sự khác biệt và đa dạng. Trên cơ sở phân tích thực trạng, nghiên cứu này đã đề xuất 05 nhóm giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Từ khóa: du lịch nông nghiệp, hệ sinh thái nông nghiệp, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

1. Mở đầu

Du lịch nông nghiệp (agritourism) là loại hình du lịch mà sản phẩm phục vụ du khách chủ yếu dựa vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp. Loại hình du lịch này dựa trên nông nghiệp bền vững, nghĩa là “thực hành sử dụng một hệ thống canh tác tổng hợp cây trồng vật nuôi, áp dụng nguyên tắc kinh tế sinh thái, xem xét mối quan hệ giữa các bên liên quan và môi trường”. Du lịch nông nghiệp phát triển khá nhanh ở các nước trên thế giới và được xem là một tập hợp con của du lịch nông thôn, sử dụng các trang trại làm điểm du lịch [1,2]. Chính vì vậy, hoạt động du lịch này phụ thuộc chặt chẽ vào cảnh quan tự nhiên và tác động lớn đến môi trường sinh thái, kinh tế, xã hội của địa phương. Một số nghiên cứu trên thế giới đã khẳng định bên cạnh giá trị kinh tế, du lịch nông nghiệp đã có những lợi ích phi kinh tế (bảo tồn văn hóa địa phương, bảo vệ môi trường sinh thái), như sự gia tăng hoạt động nông nghiệp bền vững, nâng cao lợi ích cho nông dân và ổn định đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp [2,3]. Các nghiên cứu cũng đã xác định tiêu chí phát triển du lịch nông nghiệp bền vững [4]. Ở Việt Nam, du lịch nông nghiệp được biết đến với các tên gọi khác nhau như du lịch trang trại, du lịch miệt vườn, du lịch sông nước, du lịch làng nghề, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp công nghệ cao,... [5]. Hiện nay du lịch nông nghiệp với sản phẩm văn hóa và nông nghiệp đặc trưng của các địa phương trên cả nước, từ Bắc tới Nam, đồng bằng đến miền núi. Các mô hình du lịch nông nghiệp khá đa dạng phục vụ nhu cầu giải trí, giáo dục, trải nghiệm của du khách dựa trên nền tảng của thiên nhiên và hoạt động sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu đã khẳng định hoạt động du lịch nông nghiệp vẫn mang tính tự phát, nhỏ lẻ, manh mún [5].

Ngày nhận bài: 27/6/2022. Ngày sửa bài: 9/7/2022. Ngày nhận đăng: 17/7/2022.

Tác giả liên hệ: Trần Thị Tuyền. Địa chỉ e-mail: ttt.dhv@gmail.com

Như vậy, nghiên cứu về du lịch nông nghiệp đã được nhiều nhà nghiên cứu thực hiện trên thế giới; ở Việt Nam, đây là vấn đề khá mới nhưng cũng đã có một số nghiên cứu đề cập. Tuy nhiên, một vài nghiên cứu về nông nghiệp du lịch ở Việt Nam chỉ mang tính khái quát, chưa có các nghiên cứu đánh giá cụ thể, và đặc biệt là chưa đề cập đến nền tảng phát triển của loại hình du lịch này là HST nông nghiệp. Khác với các loại hình du lịch, có thể khai thác tối đa giá trị của hệ sinh thái (HST) tự nhiên như rừng, đồng cỏ, sông, biển, du lịch nông nghiệp phụ thuộc chặt chẽ vào sự phát triển và đặc trưng của HST nông nghiệp. Trong HST nông nghiệp, con người chủ động đưa vào một số loài cây trồng và vật nuôi đã được thuần hoá. HST nông nghiệp được cấu thành gồm nhiều hệ phụ hệ, giữa chúng có sự trao đổi vật chất và năng lượng, liên hệ với nhau thông qua quá trình trao đổi thông tin: HST đồng ruộng; HST vườn cây lâu năm hay rừng cây phòng hộ (băng cây chắn gió, cây làm bóng mát,...); Đồng cỏ chăn nuôi; Các HST mặt nước (bao gồm sông, suối, mương, hồ ao, đất ngập nước và đồng lúa); HST trong khu dân cư (vườn nhà). Trong đó, HST đồng ruộng là bộ phận chủ yếu, trung tâm và quan trọng nhất của HST nông nghiệp. Mức độ hấp dẫn của du lịch phụ thuộc vào sự phân hóa của cảnh quan tự nhiên (đặc biệt là hợp phần địa hình và khí hậu) tạo ra HST nông nghiệp đặc trưng. Thu nhập từ sản phẩm nông nghiệp, du lịch được thực hiện khi có sự kết hợp của cảnh quan độc đáo như tham quan nông trường Mộc Châu, ruộng bậc thang Sapa, bản làng ở Hòa Bình (dựa trên cảnh quan nông nghiệp miền núi) hay miệt vườn, làng chài (cảnh quan sông nước ở Tây Nam Bộ).

Nghĩa Đàn là huyện miền núi, nằm phía Tây Bắc tỉnh Nghệ An, cách Thành phố Vinh 95km, với tích đất tự nhiên là 61.754,55ha. Vị trí thuận lợi, nằm trên ở vị trí giao nhau của hai tuyến đường giao thông chiến lược Quốc gia là đường mòn Hồ Chí Minh, nối liền với các tỉnh trong Nam, ngoài Bắc, nối CHDCND Lào với các huyện ven biển; Nghĩa Đàn nằm trong cực tăng trưởng kinh tế Phủ Quỳ, có hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư cơ bản tốt; Hệ thống khách sạn, nhà nghỉ từ hiện đại đến truyền thống. Đây là huyện có tiềm năng phát triển nông nghiệp tập trung với gần 10.000 ha đất bazan [6]. Nguồn nước dồi dào, hệ thống hồ đập thủy lợi phong phú vừa phục vụ sản xuất và sinh hoạt vừa tạo cảnh quan đẹp. Nghĩa Đàn được xác định là trung tâm của Khu nông nghiệp công nghệ cao theo Nghị quyết 26-NQ/TW năm 2013 của Bộ Chính trị [7]. Bên cạnh đó, cộng đồng dân cư với truyền thống, kinh nghiệm sản xuất và lễ hội cổ truyền của người dân tộc Thái, Thổ; Di chỉ và lễ hội Làng Vạc có giá trị lịch sử - văn hóa lớn. Vì vậy, nghiên cứu, xác định đặc điểm các hệ sinh thái nông nghiệp, hiện trạng khai thác các hệ sinh thái và đề xuất các giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cao, vừa góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho du lịch nông nghiệp vừa nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch nông nghiệp dựa trên HST của địa phương.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Phương pháp khảo sát thực địa

Các tuyến, điểm được xác định trên cơ sở phân tích thông tin sơ bộ và nghiên cứu sơ bộ về lãnh thổ thông qua bản đồ, ảnh vệ tinh. Hoạt động khảo sát thực địa đã được tiến hành tại:

- + Tuyến 1: Điều tra tại Nghĩa Long, Nghĩa Lộc.
- + Tuyến 2: Điều tra tại các xã Nghĩa Hiếu, Nghĩa Sơn.
- + Tuyến 3: Điều tra tại các xã Nghĩa Bình, Nghĩa Thắng.

- Điểm khảo sát: (1) Khu du lịch Trương Gia Trang nằm ở xóm Nam Thắng, xã Nghĩa Long; (2) Khu du lịch sinh thái Hòn Mát, xã Nghĩa Lộc; (3) Rừng hoa Sở Việt An, xã Nghĩa Lộc và Nghĩa Long; (4) Cảnh đồng hoa hướng dương, xã Nghĩa Sơn.

2.1.2. Phương pháp điều tra xã hội học

Để có thông tin về thực trạng, định hướng phát triển du lịch nông nghiệp tại huyện Nghĩa

Đàn, các đối tượng được khảo sát gồm: 12 chủ trang trại; 03 doanh nghiệp và 06 cán bộ lãnh đạo tại địa phương. Các thông tin thu thập được tập trung vào các nội dung sau: Thông tin về chủ nông trại, tình hình hoạt động kinh doanh của các trang trại, thực trạng và nhu cầu phát triển dịch vụ du lịch;

Phiếu khảo sát dành cho khách du lịch được thiết kế theo thang đo Likert gồm 5 mức độ với điểm số tương ứng: Rất tốt: 4; Tốt: 3; Trung bình: 2; Kém: 1; Rất kém/không có: 0 điểm. Các nội dung trong phiếu nhằm thu thập thông tin về mức độ hấp dẫn của phong cảnh, các hoạt động kinh doanh du lịch, chất lượng sản phẩm và mức độ hài lòng, nhu cầu sử dụng sản phẩm nông nghiệp và du lịch nông nghiệp. Mỗi điểm du lịch có 30 du khách được hỏi ngẫu nhiên.

Hình 1. Các tuyến, điểm khảo sát

2.1.3. Phương pháp GPS-Bản đồ - GIS

Phương pháp Bản đồ - GIS được sử dụng để xác định tuyến, điểm khảo sát, xây dựng bản đồ các điểm du lịch nông nghiệp và tuyến khai thác các điểm du lịch nông nghiệp. Tại các điểm khảo sát, công cụ GPS cầm tay được sử dụng để xác định tọa độ, đo khoảng cách các điểm du lịch. Dữ liệu từ GPS được chuyển sang phần mềm ArcGIS 10.5 để quản lý dữ liệu và biên tập bản đồ.

2.2. Kết quả nghiên cứu

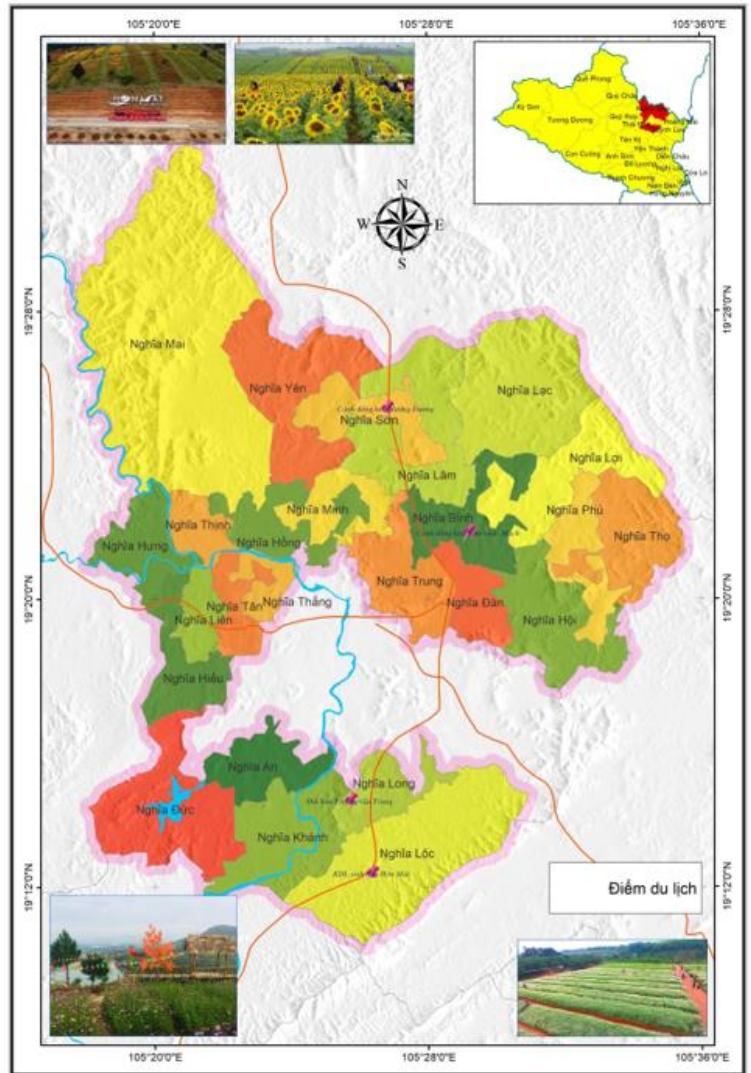
2.2.1. Đặc điểm các hệ sinh thái nông nghiệp tại huyện Nghĩa Đàn

(1) HST rừng trồng

HST rừng gồm rừng tự nhiên và rừng trồng, tuy nhiên HST rừng tự nhiên chiếm diện tích không đáng kể, phần lớn là rừng thứ sinh, gồm cây gỗ nhỏ thưa thớt và lùm, mây, tre,... Rừng trồng chủ yếu là cây nguyên liệu giấy (keo, bạch đàn, thông...). HST rừng phát triển trên nhóm đất đỏ vàng (đỏ vàng trên đá biến chất, đất đỏ vàng trên đá phiến sét, đất vàng đỏ trên đá macma axit). Đây là các nhóm loại cảnh quan trên địa hình núi thấp, cao 300 - 400m, bao quanh các phía Tây, phía Bắc, Đông và Đông Nam, chiếm 27% diện tích lãnh thổ.

(2). HST cây lâu năm

HST cây lâu năm có quy mô lớn, chiếm 65% diện tích của huyện, cây trồng khá đa dạng. Nhóm cây lâu năm chủ yếu là cây ăn quả (cam, bưởi, bơ,...) và cây công nghiệp (cao su, cà phê,



hồ tiêu), phát triển thành các trang trại, nông trường rộng lớn. Diện tích cây ăn quả tập trung đến nay là hơn 1000 ha cam, 120 ha ôi, 35 ha bơ. Trong đó, cây ăn quả được sản xuất theo chuẩn VietGap ngày càng tăng với 150 ha Cam, 70 ha ôi, 01 ha dưa lưới [7]. Cây ăn quả có hơn 27 giống, trong đó có nhiều giống nhập ngoại, phát triển tốt và cho chất lượng cao, trở thành nhóm cây đặc sản nhờ vào dinh dưỡng từ đất đỏ bazan. Đây là nhóm đất nâu đỏ (nâu đỏ trên đá macma bazơ và trung tính, đất đỏ nâu trên đá vôi) thuộc địa hình đồi thấp lượn sóng, cao từ 100 - 200m.

(3). HST đồng ruộng

Hệ sinh thái này chủ yếu là cây lương thực và hoa màu với thành phần loài đa dạng, phong phú về chủng loại. Các cây trồng gồm: lúa, ngô, khoai lang, đậu, lạc, rau màu, dong riềng,...), trong đó lúa và ngô có diện tích và sản lượng lớn nhất. Quy mô sản xuất gồm cả hộ gia đình và cánh đồng mẫu lớn. Lúa nước và hoa màu được phát triển trên nhóm đất phù sa và nhóm đất đen bồi tụ sản phẩm cacbonat và bazan. Đây là các hệ sinh thái nằm ở địa hình thung lũng ven chân đồi, nằm xen kẽ giữa các đồi thoải, độ cao trung bình từ 50 - 70m, chiếm 8% diện tích lãnh thổ.

(4). HST đồng cỏ

HST đồng cỏ được phát triển để tạo nguồn thức ăn cho gia súc, phục vụ chủ yếu cho nuôi bò công nghiệp của Nhà máy sữa TH, Vinamilk. Bên cạnh đó, HST đồng cỏ tạo nên sự đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái. Trên đồi lượn sóng trải rộng mênh mông được phủ một màu xanh mượt của cỏ, ngô, cao lương, hướng dương. Cao nguyên xanh ngắt trở nên rực rỡ khi những cánh đồng hướng dương bung nở vào tháng 11 đến tháng 1 năm sau. HST đồng cỏ tạo nên cảnh quan du lịch rất hấp dẫn, trải nghiệm thú vị cho du khách trên vùng nông nghiệp của Nghĩa Đàn nhưng cảm giác như đang ở trên thảo nguyên ở châu Âu.



Hình 2. Hệ sinh thái đồng cỏ nhân tạo tại xã Nghĩa Sơn

(5). HST mặt nước

Trên địa hình cảnh quan thung lũng, các hệ sinh thái mặt nước khá phong phú với khoảng 632,61 ha chiếm 1,02 % diện tích tự nhiên, gồm ao, hồ, sông suối. Mặt nước chủ yếu được sử dụng để nuôi thủy sản (hơn 18 giống thủy sản nuôi bao gồm các loại như: cá, ếch, lươn). Để nâng cao hiệu quả kinh tế trên diện tích mặt nước, các hộ gia đình nuôi cá theo hình thức nuôi ghép: thả cá mè hoa, trắm cỏ, trôi làm chính, ghép thêm cá mè trắng, cá chép làm cho các HST mặt nước thêm đa dạng và phức tạp.

2.2.2. Thực trạng khai thác hệ sinh thái nông nghiệp phục vụ phát triển du lịch nông nghiệp tại huyện Nghĩa Đàn

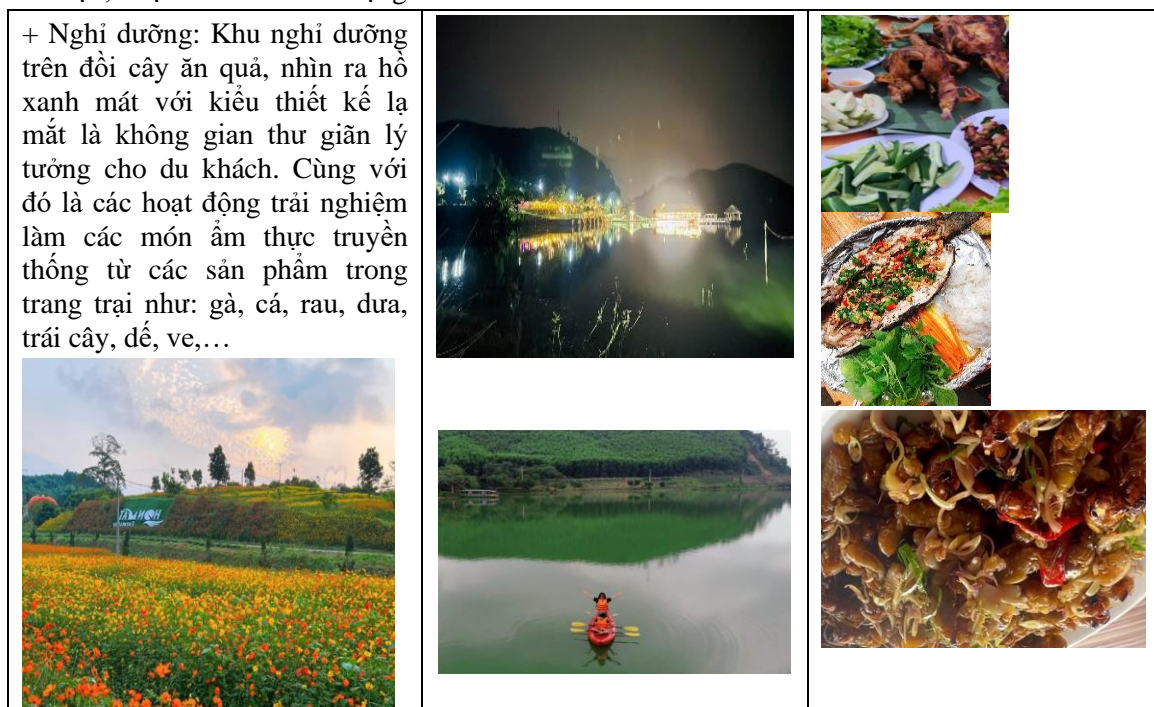
2.2.2.1. Du lịch sinh thái tại Khu du lịch Hòn Mát

Khu Du lịch sinh thái Hòn Mát thuộc xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, có vị trí địa lý thuận lợi nằm ngay cạnh Đường Mòn Hồ Chí Minh, cách Thủ Đô Hà Nội 250 km; cách trung tâm thị xã Thái Hòa 15km; cách thành phố Vinh 80km. Phát hiện và khai thác hệ sinh thái rừng trồng, cây ăn quả, mặt nước đã tạo nên tiêu chí hậu trong lành, mát mẻ, với nhiều cảnh quan đẹp. Sự kết hợp, xen kẽ các triền đồi, đồng cỏ, đường hoa, hồ nước tạo nên bức tranh sơn thủy hấp dẫn.

- Các loại hình du lịch được khai thác:

+ Du thuyền trên hồ nước và trải nghiệm các hoạt động thể thao dưới nước.+ Trải nghiệm

nông nghiệp trên các đồi trồng cam, bưởi, và trồng các loại hoa. Các sản phẩm nông nghiệp được thiết kế thuận với cảnh quan tự nhiên và sản xuất bằng quy trình hữu cơ. Giống cây trồng được ưu tiên là giống bản địa và đặc sản như bưởi hồng Quang Tiến, dưa lưới. Các loại hoa được chọn lọc, ưu tiên giống hoa cúc thảo dược và các loài hoa lạ, có tính chống chịu cao với khí hậu, được bố trí trên đồi rộng 1.5 ha.



Hình 3. Một số hình ảnh khai thác HST nông nghiệp cho du lịch tại Hòn Mát

2.2.2.2. Khu du lịch sinh thái Trương Gia Trang

Khu du lịch sinh thái tại Trương Gia Trang thuộc xóm Nam Thắng, xã Nghĩa Long, có diện tích 20ha. Trong đó, hệ sinh thái rừng trồng (chủ yếu là cây thông) có diện tích 3ha trên địa hình đồi thoải. HST ao hồ với diện tích mặt nước rộng lớn tại nên tiêu khí hậu mát mẻ vào mùa Hè và ẩm áp khi Đông. HST cây hàng năm đặc biệt, khác với cây lương thực - thực phẩm ở đồng ruộng, là các loài hoa như giã quỳ, cúc họa mi... Sự kết hợp giữa các HST, bao quanh hồ nước xanh biếc là đồi thông bạt ngàn, xen lẫn những khóm hoa giã quỳ, cúc họa mi, cây cỏ rất gần gũi với thiên nhiên kết hợp không khí mát mẻ và trong lành tạo nên cảnh quan hấp dẫn.

Các hoạt động du lịch chủ yếu là nghỉ dưỡng, ngắm cảnh trong không gian yên tĩnh, hồ nước trong vắt, thư giãn dưới tán cây rừng được thiết kế theo mô hình thung lũng tình yêu, đồi mộng mơ của Đà Lạt, thả hồn theo cánh hoa.

2.2.2.3. Điểm du lịch trải nghiệm mùa hoa Sờ

Cây Sờ là cây họ chè, trồng lấy hạt được ép làm dầu ăn. Cây Sờ được trồng chủ yếu ở xã Nghĩa Lộc, Nghĩa Minh, Nghĩa Long, Nghĩa Mai, Nghĩa Yên... theo dự án 661 của tỉnh Nghệ An với (phủ xanh đất trống đồi trọc). Đây là giống sờ do nông trường Đông Hiếu trồng từ năm 1961. Hoa Sờ thuộc giống chè, cánh hoa trắng muốt, nhụy vàng. Tháng 11 là thời điểm hoa nở và kéo dài cho đến đầu tháng 1 năm sau. Khi hoa nở rộ, từ con đường đến cả triền đồi tạo thành một không gian tuyệt đẹp với màu trắng điểm xuyết nhụy vàng. Thông qua phát triển điểm du lịch trải nghiệm này, hoa sờ, dầu sờ được quảng bá đến du khách. Với giá vé vào chỉ 20.000 đồng/người, điểm du lịch này đã đón hơn hàng ngàn lượt khách mỗi mùa. Vào hai ngày cuối tuần, lượng khách thường tăng gấp đôi, gấp ba ngày thường.



Hình 4. Khai thác HST rừng trồng

2.2.2.4. Cánh đồng hoa hướng dương

Cánh đồng hoa hướng dương xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn có diện tích gần 100 ha, là cánh đồng hoa lớn nhất Việt Nam. Thực chất, đây là HST đồng cỏ được hình thành từ dự án trồng hoa của tập đoàn TH nhằm cung cấp thức ăn cho bò sữa. Tuy nhiên, vào mùa hoa hướng dương nở rộ (tháng 3-4 và tháng 11-12), cánh đồng “mặt trời” bạt ngàn, bao quanh phía Tây là đồi núi, phía Đông là dòng sông Sào tạo nên bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp. Vì vậy, đây là địa điểm có lượng khách đến tham quan, khám phá, trải nghiệm và check-in lớn nhất, mỗi năm hàng chục nghìn lượt khách, gồm cả nội và ngoại tỉnh, du khách nước ngoài. Tuy nhiên, hiệu quả kinh tế từ hoạt động du lịch này chưa có vì miễn phí vé cho khách tham quan, trải nghiệm. Chủ doanh nghiệp chưa có kế hoạch khai thác kinh tế từ hoạt động này.



Hình 5. Cánh đồng hoa hướng dương tại xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn

2.2.3. Đánh giá thực trạng phát triển du lịch nông nghiệp huyện Nghĩa Đàn

Thông tin khảo sát thực địa và điều tra xã hội học cho thấy, du lịch nông nghiệp huyện Nghĩa Đàn đang ở bước đầu phát triển với các đánh giá ban đầu như sau:

- Tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp: tiềm năng về tự nhiên với HST đa dạng, cơ sở hạ tầng tốt, nhân lực dồi dào, chất lượng lao động cao.

- Chủ trang trại có trình độ học vấn cao, năng động (trong số 12 chủ trang trại có 30% Thạc sĩ, 45% Cử nhân, còn lại là trình độ THPT). Các chủ trang trại đều có kiến thức, kinh nghiệm tốt về nông nghiệp, có định hướng phát triển du. Nhân viên tham gia kinh doanh du lịch chủ yếu là lao động tại địa phương, hiểu biết về văn hóa, lịch sử địa phương. Hầu hết các công ty du lịch đã đào tạo cho nhân viên các kỹ năng cơ bản về phục vụ du lịch như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, thái độ đối với khách và đồng nghiệp, phong cách làm việc,...

- Ý kiến thu thập từ cán bộ lãnh đạo địa phương, 100% đều nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động du lịch nông nghiệp đối với việc phát triển kinh tế địa phương và hỗ trợ tối đa cho phát triển của các doanh nghiệp.

- Kết quả khảo sát khách du lịch tại điểm du lịch Hòn Mát, Trương Gia Trang, cánh đồng hoa hướng dương và rừng hoa Sờ (mỗi điểm 30 người) cho thấy:

Về tiêu chí cảnh quan hấp dẫn: Cả 4 địa điểm trên đều được du khách đánh giá là rất tốt (Hòn Mát: 93%; Trương Gia Trang: 73%; Cánh đồng hoa hướng dương: 86% và Rừng hoa sờ 70%). Tính trung bình về cảnh quan hấp dẫn của du khách thì 80,5% số du khách đánh giá là tốt, còn lại 19,5% du khách đánh giá ở mức độ trung bình. Tiêu chí không gian yên tĩnh, môi trường trong lành: Hòn Mát: 100% du khách đánh giá rất tốt; tương ứng đối với Trương Gia Trang là 93%; cánh đồng hoa hướng dương: 63%; rừng hoa sờ: 76%. Tính trung bình cho cả 4 địa điểm thì có 83% du khách đánh giá rất tốt; chỉ có 17% du khách đánh giá ở mức độ trung bình.

Tiêu chí về sản phẩm nông nghiệp du lịch: Tại Hòn Mát có 57% du khách đánh giá ở mức độ đa dạng; mức độ đó ở Trương Gia Trang là 40%, cánh đồng hoa hướng dương 36% và rừng hoa sờ là 40%. Như vậy, tính trung bình chung cho cả 4 địa điểm thì có 43,2% du khách đánh giá ở mức tốt trở lên; có tới 56,8% du khách chấm điểm ở mức trung bình trở xuống. Tiêu chí về ẩm thực phong phú: Hòn Mát có 83% du khách đánh giá mức tốt trở lên, 17% trung bình; Trương Gia Trang có 77% du khách đánh giá tốt trở lên, 23% du khách chấm điểm ở mức độ trung bình; Cánh đồng hoa hướng dương và Rừng Hoa sờ chưa có dịch vụ ăn uống.

Tiêu chí thuận tiện về giao thông: Ở điểm du lịch Hòn Mát, có 100% du khách đánh giá mức tốt trở lên; Ở các địa điểm khác thì du khách chấm điểm ở tiêu chí này rất thấp, mức tốt trở lên tương ứng: Trương Gia Trang: 40%, cánh đồng hoa hướng dương: 36%, rừng hoa sờ có 40%.

2.2.3.1. Mức độ tiện nghi và đảm bảo vệ sinh môi trường của khu lưu trú

Bảng 1. Đánh giá của khách du lịch về các điểm du lịch nông nghiệp ở huyện Nghĩa Đàn

Địa điểm Tiêu chí	Hòn Mát		Trương Gia Trang		Cánh đồng hoa hướng dương		Rừng hoa Sờ	
	>2 điểm	=< 2 điểm	>2 điểm	=< 2 điểm	>2 điểm	=< 2 điểm	>2 điểm	=< 2 điểm
(i) Cảnh quan hấp dẫn	28/30 (93%)	02/30 (07%)	22/30 (73%)	08/30 (23%)	26/30 (86%)	04/30 (14%)	21/30 (70%)	09/30 (30%)
(ii) Không gian yên tĩnh, môi trường trong lành	30/30 (100%)	0/30 (0%)	28/30 (93%)	02/30 (07%)	19/30 (63%)	11/30 (27%)	23/30 (76%)	17/30 (24%)
(iii) Sản phẩm nông nghiệp đa dạng, chất lượng	17/30 (57%)	13/30 (43%)	12/30 (40%)	18/30 (60%)	11/30 (36%)	19/30 (64%)	12/20 (40%)	18/30 (60%)
(iv) Ẩm thực phong phú, đặc trưng	25/30 (83%)	05/30 (17%)	22/30 (27%)	8/30 (23%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)	0 (0%)
(v) Giao thông thuận tiện	30/30 (100%)	0/30 (0%)	12/30 (40%)	18/30 (60%)	11/30 (36%)	19/30 (64%)	12/20 (40%)	18/30 (60%)
(vi) Phòng ở tiện nghi, vệ sinh sạch sẽ	20/30 (67%)	13/30 (43%)	12/30 (40%)	18/30 (60%)	11/30 (36%)	19/30 (64%)	12/20 (40%)	18/30 (60%)

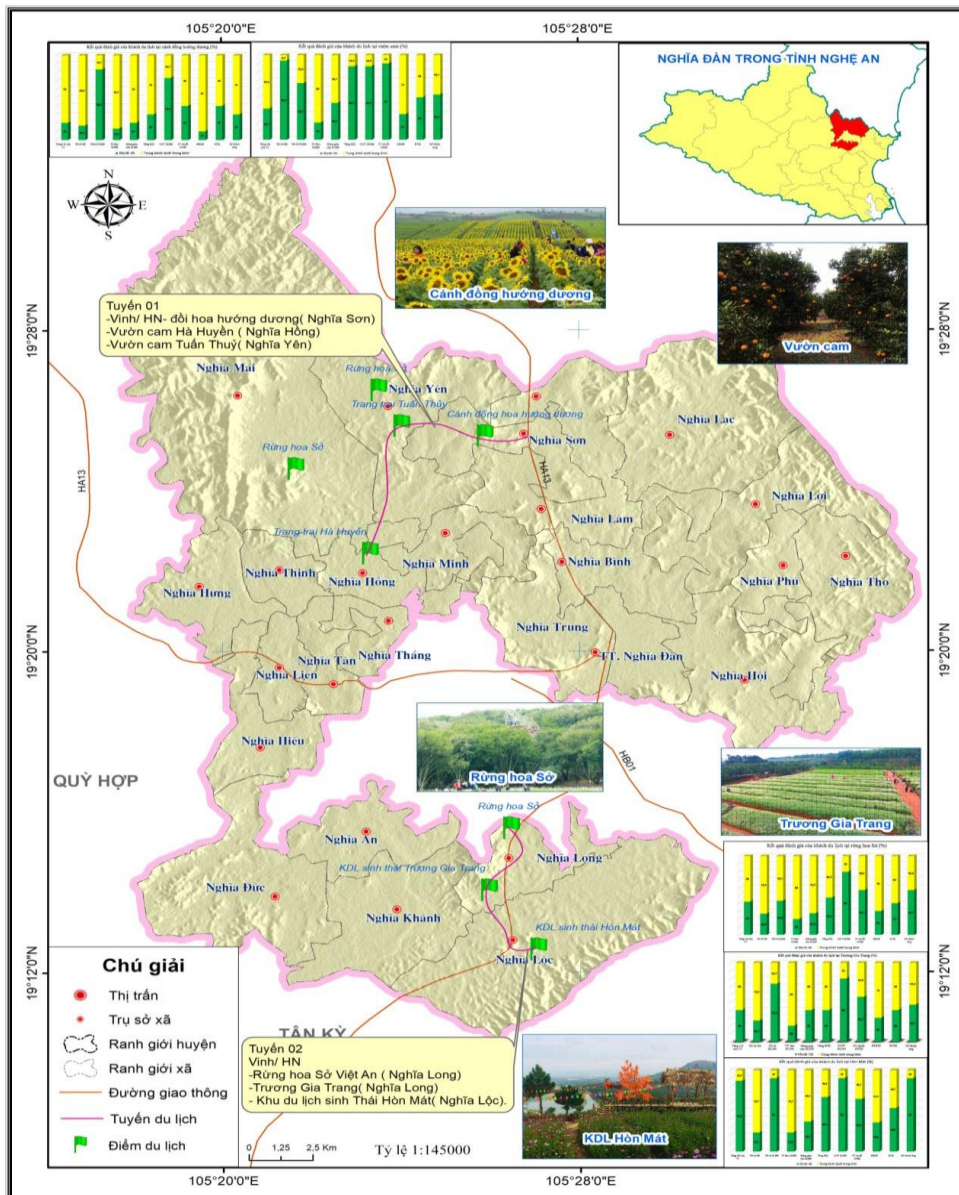
Quy ước điểm: Rất tốt: 4; Tốt: 3; Trung bình: 2; Kém: 1; Rất kém/không có: 0

(Nguồn: Tổng hợp và tính toán từ kết quả khảo sát của nhóm tác giả)

Về tiêu chí cơ sở vật chất và mức độ tiện nghi của khu lưu trú: Hòn Mát có 67% du khách chấm điểm ở mức tốt trở lên. Các điểm còn lại: Trương Gia Trang, cánh đồng hoa hướng dương, rừng hoa sờ có hơn 60% du khách được khảo sát đánh giá ở mức trung bình trở xuống.

2.2.3.2. **Đánh giá chung**

Kết quả khảo sát và đánh giá cho thấy, Nghĩa Đàn là huyện có nhiều lợi thế về điều kiện tự nhiên để phát triển HST nông nghiệp đa dạng, sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao. Kết quả đánh giá từ 4 điểm du lịch nông nghiệp trên khẳng định được thế mạnh về cảnh quan hấp dẫn, có khả năng thu hút du khách. Tại đây, không gian rộng lớn được phủ màu xanh bạt ngàn của cây ăn quả lâu năm, cây công nghiệp và cánh đồng cỏ, kết hợp với hệ thống sông hồ đã tạo ra môi trường sinh thái trong lành. Bên cạnh đó, chăn nuôi phát triển quy mô lớn, theo hướng liên kết thành chuỗi giá trị nông nghiệp, tạo điểm nhấn trong du lịch, đặc biệt là nuôi bò sữa và bò thịt. Các điểm du lịch được thiết kế phù hợp, khai thác tối đa thế mạnh của các hệ sinh thái nông nghiệp, hầu hết đều có sự kết hợp giữa HST rừng – HST đồng cỏ - HST cây lâu năm (Hình 2).



Hình 2. Bản đồ hiện trạng phát triển du lịch nông nghiệp huyện Nghĩa Đàn

Ngoài ẩm thực, trải nghiệm, nghỉ dưỡng, du khách được mua sản phẩm nông nghiệp sạch, sản xuất đạt tiêu chuẩn Vietgap với quy trình, công nghệ cao, chủ yếu là dưa chuột, dưa lưới, bưởi, cam, ôi, nho. Tuy nhiên, điểm yếu nhất là sản phẩm du lịch nghèo nàn do lĩnh vực du lịch nông nghiệp còn sơ khai. Tính độc đáo của các điểm du lịch chưa được phát hiện và xây dựng. Do phát triển thiếu quy hoạch nên các sản phẩm du lịch tương đối trùng lặp trong khi khoảng cách giữa các điểm quá ngắn. Chẳng hạn: đồi hoa hướng dương và thung lũng hoa, đồi hoa Hòn Mát, rừng hoa sớ, đồi hoa Trương Gia Trang. Sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao nhưng chưa khẳng định về thương hiệu. Bên cạnh đó, lao động có kinh nghiệm nhưng chưa có kiến thức bài bản về du lịch và chuyên sâu về nông nghiệp cũng như an toàn vệ sinh thực phẩm. Mối liên kết giữa các điểm du lịch trong huyện và các địa phương khác trong tỉnh đã hình thành nhưng vẫn yếu.

2.2.4. Đề xuất giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp bền vững dựa trên khai thác các hệ sinh thái nông nghiệp tại huyện Nghĩa Đàn

Nghĩa Đàn là huyện có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, HST nông nghiệp đa dạng và phong phú. Du lịch nông nghiệp cũng đã phát triển trong những năm gần đây dựa vào khai thác lợi thế từ cảnh quan tự nhiên và hệ sinh thái nông nghiệp. Tuy nhiên, các điểm du lịch vẫn chưa tạo được điểm nhấn riêng, chưa có sự kết nối trên địa bàn huyện và phụ cận. Để du lịch nông nghiệp bền vững, cần kết hợp các giải pháp sau:

2.2.4.1. Xây dựng và thực hiện bộ tiêu chí về du lịch nông nghiệp bền vững

Bộ tiêu chí về du lịch nông nghiệp bền vững phải có sự kết hợp hài hòa giữa hoạt động sản xuất nông nghiệp và du lịch, tăng cường sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương. Tiêu chí về du lịch nông nghiệp bền vững phải dựa trên các khía cạnh:

(i) Kinh doanh bền vững (doanh nghiệp) trên cơ sở phát triển đa dạng các hoạt động du lịch nông nghiệp với các loại hình dịch vụ trên cơ sở nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp và bảo vệ môi trường, duy trì hệ sinh thái, đồng thời cải thiện cơ sở hạ tầng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương;

(ii) Phát triển kinh tế bền vững của khu vực nông thôn nói chung, nông nghiệp nói riêng, trong đó lợi nhuận từ các trang trại và du lịch nông nghiệp phải được tăng lên, tăng số lượng thành viên nông hộ làm việc cho du lịch nông nghiệp, đặc biệt là sự đóng góp vào thu nhập và sinh kế của nhân viên địa phương;

(iii) Bền vững về văn hóa - xã hội: ứng dụng nông nghiệp và văn hóa địa phương vào du lịch, tăng kiến thức truyền thống về thực hành trang trại, đẩy mạnh sự tham gia vào các hoạt động xã hội và văn hóa ở địa phương;

(iv) Khả năng đa dạng hóa của các trang trại: tăng mức độ hài lòng của khách du lịch, số lượng khách du lịch quay trở lại tăng; kế hoạch và thực hiện dành riêng cho du lịch nông nghiệp, phát triển chuỗi giá trị doanh nghiệp địa phương;

(v) Thực hành bền vững môi trường: bảo vệ động thực vật địa phương (bản địa), bảo tồn nước, điện và năng lượng, thực hành quản lý chất thải.

2.2.4.2. Thiết kế không gian và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch nông nghiệp

Để thu hút du khách, cùng với môi trường trong lành, không gian yên tĩnh, cách xa nơi ồn ào, cần tạo được các không gian riêng tư cho du khách nghỉ ngơi, tạo cảm giác thoải mái khi trở về với thiên nhiên, làng quê. Bên cạnh đó, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch nông nghiệp: Bên cạnh đa dạng và nâng cao chất lượng hoạt động trải nghiệm ẩm thực, các sản phẩm nông nghiệp phải kết hợp với việc tạo ra các trải nghiệm công việc nhà nông, trò chơi dân gian. Du khách có cơ hội tăng kiến thức về khu vực nông thôn và văn hóa bản địa bằng cách tham gia hoạt động của cộng đồng dân địa phương. Đối với hoạt động trải nghiệm chế biến món ăn truyền thống, nông sản cung cấp tại chỗ đảm bảo an toàn thực phẩm, có sự tinh tế và độc đáo trong khâu chế

biển, ưu tiên các sản phẩm dinh dưỡng cao để phục hồi sức khỏe.

2.2.4.3. Quy hoạch du lịch nông nghiệp

Huyện Nghĩa Đàn cần đưa “du lịch nông nghiệp” vào Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phát triển nông nghiệp của huyện. Mặc dù đã có quy hoạch vùng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ nhưng chưa xác định và gắn kết hoạt động du lịch. Vì vậy, để bảo đảm khai thác hiệu quả các tiềm năng nông nghiệp, phát triển đồng bộ và bền vững, du lịch nông nghiệp cần được xác định rõ trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội, quy hoạch nông nghiệp, quy hoạch du lịch của địa phương. Việc định hướng phát triển đồng bộ các lĩnh vực sẽ tạo ra hoạt động du lịch đa dạng gắn sản phẩm nông nghiệp.

2.2.4.4. Tạo thương hiệu bằng tính độc đáo của du lịch nông nghiệp

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể, mỗi điểm du lịch nông nghiệp (trang trại/khu nông nghiệp công nghệ cao) cần xác định tính độc đáo và thiết kế các hoạt động du lịch đặc thù gắn với sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, phát huy giá trị và tạo khác biệt. Hiện nay, Nghĩa Đàn có các loại nông sản đã có thương hiệu trên thị trường, có chỉ dẫn địa lý rõ ràng như cam Vinh, bưởi hồng Quang Tiến,... nhưng trùng lặp giữa các trang trại. Các sản phẩm du lịch trải nghiệm cũng tương đồng.

Nâng cao chất lượng, hàm lượng giá trị gia tăng trong sản phẩm nông nghiệp và truyền thông, quảng bá, phân phối sản phẩm một cách hiệu quả. Đối với du lịch nông nghiệp, chất lượng sản phẩm nông nghiệp đóng vai trò quyết định đến sản phẩm du lịch. Để đảm bảo hiệu quả gia tăng lâu dài và phát triển bền vững, chất lượng nông sản và dịch vụ du lịch của huyện Nghĩa Đàn cần phải được nâng cao. Mặc dù sản phẩm nông nghiệp tại huyện Nghĩa Đàn đa dạng, đạt tiêu chuẩn và chất lượng cao nhưng thông tin về các nông sản gắn với du lịch nông nghiệp vẫn ít được quảng bá rộng rãi. Thông qua du lịch, giá trị hàng hóa của nông sản gắn với cảnh quan ở đồi núi huyện Nghĩa Đàn, truyền thống văn hóa bản địa của cộng đồng địa phương được gia tăng nhiều lần so với giá trị hàng hóa thuần túy của nông sản, sản vật địa phương. Điều này chỉ phát huy hiệu quả khi các sản phẩm đó mang tính đặc trưng cao, chất lượng đảm bảo, đồng thời được giới thiệu thông tin chi tiết, đầy đủ đến với khách du lịch qua các hình thức truyền thông. Vì vậy, việc nâng cao hàm lượng giá trị gia tăng cho các sản phẩm có ý nghĩa rất quan trọng đối với giá trị sản phẩm với các dịch vụ đi kèm, đáp ứng nhu cầu trải nghiệm, khám phá của khách du lịch. Quảng bá và phân phối sản phẩm tại các trang trại và điểm du lịch góp phần giảm bớt chi phí sản phẩm. Vì vậy, các doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị nông sản cần quan tâm hỗ trợ, chuyển giao công nghệ để quảng bá, đề gia tăng hiệu quả kinh doanh.

2.2.4.5. Liên kết các tuyến, điểm du lịch Nghĩa Đàn và phụ cận

Tăng cường liên kết giữa các điểm du lịch nông nghiệp, giữa trang trại và doanh nghiệp du lịch trong huyện và trong tỉnh, liên tỉnh để tạo nên sự đa dạng của sản phẩm du lịch. Đồng thời, tạo sự kết nối giữa các hệ sinh thái ở địa phương liền kề. Xây dựng các tour du lịch, khai thác các tuyến du lịch nông nghiệp trên cơ sở liên kết các điểm trên địa bàn huyện Nghĩa Đàn, thị xã Thái Hòa và phụ cận.

3. Kết luận

HST nông nghiệp ở huyện Nghĩa Đàn, phong phú và đặc trưng. Trên cơ sở khai thác các HST rừng, cây lâu năm, mặt nước,... hoạt động du lịch nông nghiệp bước đầu phát triển với các điểm/khu du lịch khá hấp dẫn. Mặc dù sản phẩm nông nghiệp chất lượng, các điểm du lịch nông nghiệp được đánh giá có mức độ hấp dẫn cao về tự nhiên, đảm bảo môi trường trong lành và không gian yên tĩnh nhưng hoạt động du lịch nông nghiệp vẫn đơn điệu, thiếu quy hoạch và sự kết nối, chưa tạo ra thương hiệu và điểm nhấn. Việc liên kết để phát triển tuyến, điểm và loại hình du lịch gắn với phát triển nông nghiệp và ẩm thực, văn hóa truyền thống của địa phương,

giữa các địa phương trong vùng chưa hiệu quả. Chính vì vậy, xác định được tiêu chí phát triển, quy hoạch tổng thể và tạo thương hiệu cho du lịch nông nghiệp là các giải pháp quan trọng đã được đề xuất. Phát triển du lịch nông nghiệp góp phần tạo nên HST nông nghiệp bền vững là xu hướng phát triển nông nghiệp tích hợp đa giá trị, bảo vệ đa dạng sinh học, chống chịu với biến đổi khí hậu, đạt được lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường tại vùng đồi núi huyện Nghĩa Đàn. Do hạn chế về thời gian và các nguồn lực, nghiên cứu này chỉ dừng lại ở khả sát và đánh giá bước đầu thực trạng phát triển du lịch nông nghiệp tại các điểm tiềm năng và mới phát triển ở huyện Nghĩa Đàn. Các tiêu chí đánh giá ở mức khái quát, để phát triển hướng nghiên cứu, cần hoàn thiện và chi tiết bộ tiêu chí đánh giá du lịch nông nghiệp bền vững cho cả tỉnh Nghệ An và cả nước.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được thực hiện dưới sự hỗ trợ của đề tài nghiên cứu khoa học thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, mã số B2022-TDV-08.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Barbieri, C., 2013. Assessing the sustainability of agritourism in the US: A comparison between agritourism and other farm entrepreneurial ventures. *J. Sustain. Tour*, 21, 252–270.
- [2] Boys, K. A., DuBreuil White, K., & Groover, G. J. J.o. S. T., 2017. *Fostering rural and agricultural tourism: exploring the potential of geocaching*. 25(10), 1474-1493.
- [3] HwanSuk Chris Choia, Ercan Sirakaya, 2006. Sustainability indicators for managing community tourism. *Tourism Management* 27, 1274–1289.
- [4] Lupi, C.; Giaccio, V.; Mastronardi, L.; Giannelli, A.; Scardera, A, May 2017. Exploring the features of agritourism and its contribution to rural development in Italy. *Land Use Policy*, Volume 64, Pages 383-390.
- [5] Từ Minh Thiện, 2022. *Liên kết vùng ĐBSCL trong phát triển mô hình du lịch kết hợp với nông nghiệp*. Hội thảo khoa học quốc gia “Liên kết vùng trong phát triển nhân lực du lịch Việt Nam chất lượng cao sau đại dịch Covid-19”.
- [6] UBND huyện Nghĩa Đàn, *Thuyết minh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030*.
- [7] UBND huyện Nghĩa Đàn, *Báo cáo kết quả phát triển Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện Nghĩa Đàn giai đoạn 2012-2020*.

ABSTRACT

Development of agriculture tourism based on Eco-system in Nghĩa Dan district, Nghe An province

Tran Thi Tuyen^{1*} và Tran Thi Thanh Tam²

¹ *School of Agriculture and Natural Resources, Vinh University*

² *Dien Chau 4 High School, Nghe An*

Nghĩa Dan is a mountainous district in the northwest of Nghe An province, with potential for agricultural development, especially high-tech agriculture. The survey results in Nghĩa Dan district show that agro-tourism has initially developed based on the diversity of agro-ecosystems, including planted forest ecosystem, perennial tree ecosystem, field ecology, and water surface ecosystems. The values of the agro-ecosystem have been exploited and created tourism products such as resorts, and experiences. However, this economic activity still has no specific planning and orientation; agricultural products of high quality but have not yet confirmed the brand; Tourism products are attractive but have not yet made a difference and diversity. On the basis of analyzing the current situation, this study has proposed 5 groups of solutions to develop agricultural tourism in Nghĩa Dan district, Nghe An province.

Keywords: agricultural tourism, agro-ecosystem, Nghĩa Dan district, Nghe An province.